

Số: 36 /2016/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4871/TTr-STC ngày 15 tháng 11 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô (sau đây gọi là dịch vụ giữ xe) tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện công cộng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng, giao thông, đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; các kho, bãi của đơn vị ra quyết định tạm giữ phương tiện giao thông của người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có nhu cầu trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ công cộng; người sử dụng phương tiện giao thông bị tạm giữ phương tiện giao thông do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trông giữ phương tiện; cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Điều 3. Mức giá dịch vụ giữ xe

1. Mức giá dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:



a) Đối với các điểm đỗ, bãi giữ xe thông thường và các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, các điểm tổ chức lễ hội, hội chợ, khu du lịch; các kho, bãi của đơn vị ra quyết định tạm giữ phương tiện giao thông của người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm pháp luật:

Nội dung	Mức giá
1. Giá dịch vụ thu theo lượt ban ngày (từ 06 giờ đến trước 19 giờ)	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	2.000 đồng/xe/lượt
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	4.000 đồng/xe/lượt
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	15.000 đồng/xe/lượt
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	20.000 đồng/xe/lượt
2. Giá dịch vụ thu theo lượt ban đêm (từ 19 giờ đến trước 06 giờ hôm sau)	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	3.000 đồng/xe/lượt
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	6.000 đồng/xe/lượt
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	22.000 đồng/xe/lượt
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	30.000 đồng/xe/lượt
3. Giá dịch vụ thu cả ngày và đêm	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	5.000 đồng/ngày và đêm
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	10.000 đồng/ngày và đêm
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	37.000 đồng/ngày và đêm
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	50.000 đồng/ngày và đêm
4. Giá dịch vụ thu theo tháng	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	60.000 đồng/xe/tháng

Nội dung	Mức giá
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	120.000 đồng/xe/tháng
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	450.000 đồng/xe/tháng
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	600.000 đồng/xe/tháng

b) Đối với các điểm đỗ, bãi giữ xe không thuộc điểm a khoản này (các điểm đỗ, bãi giữ xe tại những nơi có nhiều nhu cầu trông giữ phương tiện như các bệnh viện, trường học, chợ, chung cư, bến xe, nhà ga, bến đò...):

Nội dung	Mức giá
1. Giá dịch vụ thu theo lượt ban ngày (từ 06 giờ đến trước 19 giờ)	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	1.000 đồng/xe/lượt
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	3.000 đồng/xe/lượt
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	12.000 đồng/xe/lượt
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	17.000 đồng/xe/lượt
2. Giá dịch vụ thu theo lượt ban đêm (từ 19 giờ đến trước 06 giờ hôm sau)	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	2.000 đồng/xe/lượt
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	5.000 đồng/xe/lượt
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	18.000 đồng/xe/lượt
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	25.000 đồng/xe/lượt
3. Giá dịch vụ thu cả ngày và đêm	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	3.000 đồng/ngày và đêm
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	8.000 đồng/ngày và đêm



Nội dung	Mức giá
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	30.000 đồng/ngày và đêm
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	42.000 đồng/ngày và đêm
4. Giá dịch vụ thu theo tháng	
a) Xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, ba gác, xe lôi	30.000 đồng/xe/tháng
b) Xe máy, xe gắn máy, xe máy điện	90.000 đồng/xe/tháng
c) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải từ 4 tấn trở xuống	360.000 đồng/xe/tháng
d) Xe ô tô thiết kế dùng để chở người từ 12 chỗ ngồi trở lên và xe ô tô thiết kế dùng để chở hàng hóa có trọng tải trên 4 tấn	510.000 đồng/xe/tháng

Mức giá dịch vụ giữ xe thu của học sinh, sinh viên (trừ xe ô tô) tại các trường học trên địa bàn tỉnh bằng 50% mức thu theo quy định trên.

2. Mức thu tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ có điều kiện trông giữ thông thường: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự đầu tư thì doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự quyết định giá nhưng mức giá tối đa quy định như sau:

- Không quá 1,5 lần so với các mức thu quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này đối với giá dịch vụ thu theo lượt ban ngày, giá dịch vụ thu theo lượt ban đêm.

- Không quá 1,2 lần so với các mức thu quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này đối với giá dịch vụ thu cả ngày và đêm, giá dịch vụ thu theo tháng.

Khuyến khích áp dụng theo mức thu quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

b) Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ ô tô có điều kiện trông giữ những xe ô tô có chất lượng cao, yêu cầu về điều kiện phục vụ cao hơn những điều kiện trông giữ thông thường: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lập phương án giá gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá tối đa dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự đầu tư. Trên cơ sở mức giá tối đa do UBND tỉnh phê duyệt, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự quyết định giá nhưng mức giá dịch vụ không được

vượt mức tối đa theo quy định của UBND tỉnh.

3. Mức giá dịch vụ giữ xe nêu trên đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Chế độ miễn thu dịch vụ giữ xe

1. Đối tượng miễn thu dịch vụ giữ xe: Bệnh nhân có mã thẻ Bảo hiểm y tế là hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội đang điều trị nội trú tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong suốt thời gian điều trị tại bệnh viện.

2. Hình thức cấp phát: Mỗi bệnh nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cấp 01 thẻ giữ xe miễn phí. Mẫu thẻ và hình thức cấp phát do các bệnh viện tự thực hiện tùy vào đặc thù của từng bệnh viện.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được phép thu dịch vụ giữ xe: Thực hiện niêm yết giá dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi giữ xe và thu theo giá niêm yết.

2. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa: Chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về hóa đơn, chứng từ và trích nộp thuế theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thu dịch vụ giữ xe theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản (b/c);
- Bộ Tài chính - Vụ pháp chế (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo KH;
- TT Thông tin điện tử KH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HB, HN, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh